

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ GÒ CÔNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG

- Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST
- Ngày 09 tháng 5 năm 2024
- V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị B Liễu**

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông **Nguyễn Văn Trương**

2. Ông **Võ Thanh Phong**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Trường Bảo Vy** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim B**, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 99A Thủ Khoa Huân, khu phố 5, phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Anh **Diệp Nhất H**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 116 Trần Công Tường, khu phố 1, phường 5, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Kim B** trình bày: Chị và anh **Diệp Nhất H** tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công), tỉnh Tiền Giang năm 2015. Quá trình chung sống hạnh

phúc đến tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H mê cờ bạc, không lo cho vợ con, trước đây chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh H nH chị đã rút lại đơn để vợ chồng đoàn tụ đến nay anh H vẫn không thay đổi. Nay chị không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh.

- Về con chung: có 01 con chung tên Diệp Khánh Ngân, sinh ngày 14/9/2015. Ly hôn, chị B yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Diệp Nhất H trình bày: Thời gian kết hôn và con chung như chị B trình bày là đúng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2023 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh đi làm ăn xa, một tuần về nhà một lần, mỗi lần về anh có chơi cờ bạc với bạn bè nH số tiền không lớn. Nay anh đã biết lỗi. Nay anh còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và vợ anh ly hôn thì về con chung: Anh đồng ý giao con cho vợ anh nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung : Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:

+ Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim B có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Diệp Nhất H địa chỉ khu phố 1, phường 5, thành phố Gò Công, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Anh Diệp Nhất H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nH anh vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim B và anh Diệp Nhất H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường 2 cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Nguyễn Thị Kim B yêu

cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim B. Hội đồng xét xử xét thấy theo chị B cho rằng nguyên nhân do anh H ham mê cờ bạc, không lo cho vợ con, trước đây chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh H nH chị đã rút lại đơn để vợ chồng đoàn tụ nH nay anh H vẫn không thay đổi. Theo anh H trình bày do anh đi làm ăn xa, một tuần về nhà một lần, mỗi lần về anh có chơi cờ bạc với bạn bè nH số tiền không lớn, anh đã biết lỗi. Nay anh còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn.

Như vậy, anh H cũng thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là lỗi do anh, chị B khuyên nH anh không thay đổi. Hơn nữa trước đây chị B nộp đơn ly hôn với anh H, sau đó chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, đến nay anh H vẫn không thay đổi. Chị B và anh H đã vi phạm quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, về: *1... nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau... .*

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim B được ly hôn với anh Diệp Nhất H là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Diệp Khánh Ngân, sinh ngày 14/9/2015. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của chị B và anh H nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim B là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim B.**

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim B được ly hôn với anh Diệp Nhất H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim B được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Diệp Khánh Ngân, sinh ngày 14/9/2015.

Chị Nguyễn Thị Kim B không yêu cầu anh Diệp Nhất H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Diệp Nhất H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim B phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm NH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000554 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công), tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Kim B đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim B có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Diệp Nhất H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND phường 2;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ B LIỄU